

Số: 58/TB-THADS

Xuân Lộc, ngày 19 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản

Căn cứ Điều 98 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án dân sự (Ban hành kèm theo Quyết định 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự)

Căn cứ Bản án số 300/2023/HS-PT ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Bản án số 607/2022/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo sửa chữa, bổ sung quyết định số 69/2023/TB-TA ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 658/2023/TB-TA ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 806/2023/TB-TA ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 336/2023/TB-TA ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 909/2023/TB-TA ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 01/QĐ-CTHADS ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 02/QĐ-CTHADS ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 03/QĐ-CTHADS ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 04/QĐ-CTHADS ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án chủ động số 05/QĐ-CTHADS ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 106/QĐ-CTHADS ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;



Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 107/QĐ-CTHADS ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 108/QĐ-CTHADS ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 109/QĐ-CTHADS ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 110/QĐ-CTHADS ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 111/QĐ-CTHADS ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 112/QĐ-CTHADS ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 113/QĐ-CTHADS ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 114/QĐ-CTHADS ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 115/QĐ-CTHADS ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 116/QĐ-CTHADS ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 117/QĐ-CTHADS ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 118/QĐ-CTHADS ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 119/QĐ-CTHADS ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 120/QĐ-CTHADS ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 122/QĐ-CTHADS ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 123/QĐ-CTHADS ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 124/QĐ-CTHADS ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 125/QĐ-CTHADS ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 126/QĐ-CTHADS ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 127/QĐ-CTHADS ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 128/QĐ-CTHADS ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 129/QĐ-CTHADS ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 130/QĐ-CTHADS ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 131/QĐ-CTHADS ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 132/QĐ-CTHADS ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 133/QĐ-CTHADS ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 134/QĐ-CTHADS ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 135/QĐ-CTHADS ngày 25 tháng 04 năm 2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 136/QĐ-CTHADS ngày 16 tháng 05 năm 2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định ủy thác xử lý tài sản số 02/QĐ-CTHADS ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án số 319/QĐ-CTHADS ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án số 350/QĐ-CTHADS ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ quyết định về việc xử lý tài sản ủy thác số 01/QĐ-CCTHADS ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Căn cứ Công văn số 6432/CTHADS-NV2 ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Lệnh kê biên số 02/2022-HSST-QĐKB ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Lệnh kê biên số 1263.088 ngày 20 tháng 3 năm 2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông báo số 54/TB-THADS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc đương sự không thỏa thuận được về giá tài sản và không thỏa thuận được việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản đã kê biên;

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản số 57/TB-THADS ngày 05/11/2024 của Chấp hành viên Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;

Hết thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá tài sản có 01 (Một) hồ sơ đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá: Công ty cổ phần thẩm định giá Minh Phát, địa chỉ: B14, đường Phan Chu Trinh, Khu phố 1, Phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nộp hồ sơ năng lực và đáp ứng được điều kiện theo quy định của pháp luật.

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức thẩm định giá đã được Lãnh đạo Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai phê duyệt, Chấp hành viên lựa chọn Công ty cổ phần thẩm định giá Minh Phát, địa chỉ: B14, đường Phan Chu Trinh, Khu phố 1, Phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để ký hợp đồng thẩm định giá tài sản kê biên cụ thể như sau:

1. Quyền sử dụng đất diện tích 2.289,2 m², tại thửa 309, tờ bản đồ số 55, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 326892, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 16/4/2018 cho bà Trần Thị Minh Hương; đứng tên chủ sở hữu cuối là ông Phan Ngọc Nguyên ngày 06/9/2019, đã được Tòa án cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên xác định là tài sản của ông Nguyễn Thái Luyện và bà Võ Thị Thanh Mai. Mục đích sử dụng đất: Đất trồng lúa nước còn lại. Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 28/12/2019 (Hết hạn sử dụng đất).

2. Quyền sử dụng đất diện tích 7.056,6 m², tại thửa 310, tờ bản đồ số 55, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 326891, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 16/4/2018 cho bà Trần Thị Minh Hương; đứng tên chủ sở hữu cuối là ông Phan Ngọc Nguyên ngày 06/9/2019, đã được Toà án cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên xác định là tài sản của ông Nguyễn Thái Luyện và bà Võ Thị Thanh Mai, Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây hàng năm khác. Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 28/12/2019 (Hết hạn sử dụng đất).

3. Quyền sử dụng đất diện tích 1.444,1 m², tại thửa 311, tờ bản đồ số 55, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 326890, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 16/4/2018 cho bà Trần Thị Minh Hương; đứng tên chủ sở hữu cuối là ông Phan Ngọc Nguyên ngày 06/9/2019, đã được Toà án cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên xác định là tài sản của ông Nguyễn Thái Luyện và bà Võ Thị Thanh Mai. Mục đích sử dụng đất: Đất trồng lúa nước còn lại. Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 28/12/2019 (Hết hạn sử dụng đất).

4. Quyền sử dụng đất diện tích 4.986,2 m², tại thửa 158, tờ bản đồ số 55, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 326893, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 16/4/2018 cho bà Trần Thị Minh Hương; đứng tên chủ sở hữu cuối là ông Phan Ngọc Nguyên ngày 06/9/2019, đã được Toà án cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên xác định là tài sản của ông Nguyễn Thái Luyện và bà Võ Thị Thanh Mai. Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây hàng năm khác. Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 28/12/2019 (Hết hạn sử dụng đất).

5. Quyền sử dụng đất diện tích 7.061,4 m², tại thửa 214, tờ bản đồ số 55, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 264695, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 10/7/2019 cho bà Nguyễn Thị Thanh Toàn; đứng tên chủ sở hữu cuối là ông Phan Ngọc Nguyên ngày 06/9/2019, đã được Toà án cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên xác định là tài sản của ông Nguyễn Thái Luyện và bà Võ Thị Thanh Mai. Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây hàng năm khác. Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 28/12/2019 (Hết hạn sử dụng đất).

6. Quyền sử dụng đất diện tích 32.581,3 m², tại thửa 03, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 984235, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29/7/2019 cho ông Phan Ngọc Nguyên, đã được Toà án cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên xác định là tài sản của ông Nguyễn Thái Luyện và bà Võ Thị Thanh Mai. Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm. Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 03/12/2057 (Còn hạn sử dụng đất).

7. Quyền sử dụng đất diện tích 67.518,9 m², tại thửa 05, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 550022, do Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc cấp ngày 25/01/2019 cho ông Nguyễn Văn Cảnh, đứng tên chủ sở hữu cuối là ông Phan Ngọc Nguyên ngày 22/5/2019, đã được Toà án cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên xác định là tài sản của ông Nguyễn Thái Luyện và bà Võ Thị Thanh Mai. Mục đích sử dụng đất:

Đất trồng cây lâu năm. Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 01/7/2064 (Còn hạn sử dụng đất).

8. Quyền sử dụng đất diện tích 19.768,6 m², tại thửa 09, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 984236, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29/07/2019 cho ông Phan Ngọc Nguyên, đã được Toà án cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên xác định là tài sản của ông Nguyễn Thái Luyện và bà Võ Thị Thanh Mai. Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây hàng năm khác. Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 30/11/2019 (Hết hạn sử dụng đất).

9. Quyền sử dụng đất diện tích 32.267,1 m², tại thửa 13, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 984237, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29/07/2019 cho ông Phan Ngọc Nguyên, đã được Toà án cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên xác định là tài sản của ông Nguyễn Thái Luyện và bà Võ Thị Thanh Mai. Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm. Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 27/03/2059 (Còn hạn sử dụng đất).

10. Quyền sử dụng đất diện tích 41.385,4 m², tại thửa 14, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 984238, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29/07/2019 cho ông Phan Ngọc Nguyên, đã được Toà án cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên xác định là tài sản của ông Nguyễn Thái Luyện và bà Võ Thị Thanh Mai. Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây hàng năm khác.

Thời hạn sử dụng đất:

+ 6.640,4 m² hạn sử dụng đến ngày 30/11/2019 (Hết hạn sử dụng đất).

+ 34.745m² hạn sử dụng đến ngày 30/11/2059 (Còn hạn sử dụng đất).

11. Quyền sử dụng đất diện tích 22.279,2 m², tại thửa 18, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 754424, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 06/11/2017 cho ông Nguyễn Văn Cảnh, đứng tên chủ sở hữu cuối là ông Phan Ngọc Nguyên ngày 22/5/2019, đã được Toà án cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên xác định là tài sản của ông Nguyễn Thái Luyện và bà Võ Thị Thanh Mai, Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm. Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 27/3/2059 (Còn hạn sử dụng đất).

12. Quyền sử dụng đất diện tích 18.086,3 m², tại thửa 19, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 754425, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 06/11/2017 cho ông Nguyễn Văn Cảnh, đứng tên chủ sở hữu cuối là ông Phan Ngọc Nguyên ngày 22/5/2019, đã được Toà án cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên xác định là tài sản của ông Nguyễn Thái Luyện và bà Võ Thị Thanh Mai, Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm. Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 27/03/2059 (Còn hạn sử dụng đất).

13. Quyền sử dụng đất diện tích 149.421,1 m², tại thửa 21, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 754423, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày

06/11/2017 cho ông Nguyễn Văn Cảnh, đứng tên chủ sở hữu cuối là ông Phan Ngọc Nguyên ngày 22/5/2019, đã được Toà án cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên xác định là tài sản của ông Nguyễn Thái Luyện và bà Võ Thị Thanh Mai, Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm. Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 27/03/2059 (Còn hạn sử dụng đất).

14. Quyền sử dụng đất diện tích 30.283,7 m², tại thửa 24, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 984239, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29/07/2019 cho ông Phan Ngọc Nguyên, đã được Toà án cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên xác định là tài sản của ông Nguyễn Thái Luyện và bà Võ Thị Thanh Mai, Mục đích sử dụng đất: Đất rừng sản xuất. Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 22/11/2049 (Còn hạn sử dụng đất).

15. Quyền sử dụng đất diện tích 23.526,3 m², tại thửa 25, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 754426, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 06/11/2017 cho ông Nguyễn Văn Cảnh, đứng tên chủ sở hữu cuối là ông Phan Ngọc Nguyên ngày 22/5/2019, đã được Toà án cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên xác định là tài sản của ông Nguyễn Thái Luyện và bà Võ Thị Thanh Mai, Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm. Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 27/03/2059 (Còn hạn sử dụng đất).

16. Quyền sử dụng đất diện tích 11.188,6 m², tại thửa 45, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 984240, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29/07/2019 cho ông Phan Ngọc Nguyên, đã được Toà án cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên xác định là tài sản của ông Nguyễn Thái Luyện và bà Võ Thị Thanh Mai, Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm. Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 27/11/2057 (Còn hạn sử dụng đất).

17. Quyền sử dụng đất diện tích 73.093,3 m², tại thửa 68, tờ bản đồ số 56, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 016263, do Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc cấp ngày 29/11/2017 cho ông Nguyễn Văn Cảnh, đứng tên chủ sở hữu cuối là ông Phan Ngọc Nguyên ngày 22/5/2019, đã được Toà án cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên xác định là tài sản của ông Nguyễn Thái Luyện và bà Võ Thị Thanh Mai, Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm. Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 01/07/2064 (Còn hạn sử dụng đất).

18. Quyền sử dụng đất diện tích 4.864,2 m², tại thửa 04, tờ bản đồ số 78, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 801986, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 23/01/2019 cho bà Nguyễn Thị Thanh Toàn; đứng tên chủ sở hữu cuối là ông Phan Ngọc Nguyên ngày 22/5/2019, đã được Toà án cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên xác định là tài sản của ông Nguyễn Thái Luyện và bà Võ Thị Thanh Mai, Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây hàng năm khác. Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 22/11/2019 (Hết hạn sử dụng đất).

19. Quyền sử dụng đất diện tích 7.387,2 m², tại thửa 01, tờ bản đồ số 79, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng

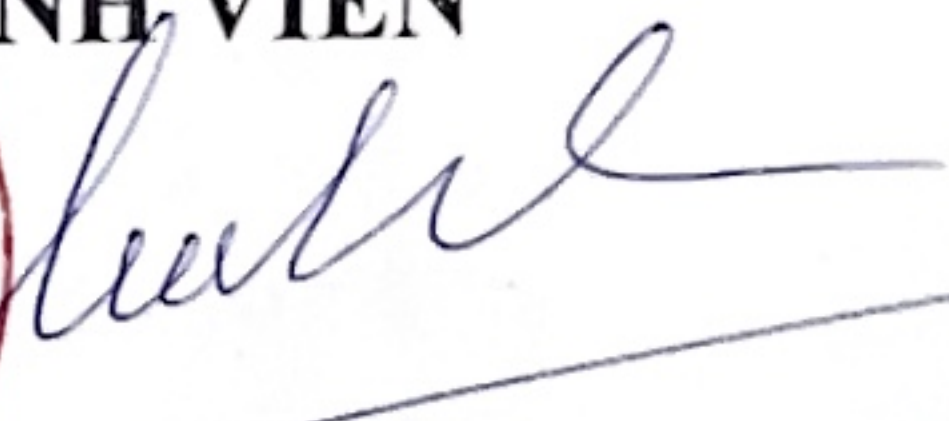
đất số CN 326895, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 16/4/2018 cho bà Trần Thị Minh Hương; đứng tên chủ sở hữu cuối là ông Phan Ngọc Nguyên ngày 06/9/2019, đã được Toà án cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên xác định là tài sản của ông Nguyễn Thái Luyện và bà Võ Thị Thanh Mai, Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm. Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 28/12/2049 (Còn hạn sử dụng đất).

Tất cả 19 thửa đất tọa lạc tại ấp 1A, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, đã được cắm mốc ngoài thực địa. Hiện trạng đất tại thời điểm kê biên: Đất trống. Hiện trạng đất tại thời điểm xử lý: Có cây trồng trên đất và một số công trình phụ trên đất của người thứ 3 (ông Nguyễn Văn Cảnh, bà Nguyễn Thị Thanh Toàn, địa chỉ: Ấp 2A, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai), ông Cảnh, bà Toàn không yêu cầu thẩm định giá và bán đấu giá tài sản trên đất cùng với quyền sử dụng đất, tự khai thác và giao đất trống cho người trúng đấu giá tài sản.

Nay, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thông báo cho tổ chức thẩm định giá, người phải thi hành án, người được thi hành và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết./.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Công ty cổ phần thẩm định giá Minh Phát;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT, HSTHA.


CHẤP HÀNH VIÊN

Nguyễn Thị Thanh Hải